

KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 2

Phẩm 1: MƯỜI CON ĐƯỜNG THIỆN NGHIỆP (Phần 2)

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp. Như vậy thế nào là dùng mười đạo nghiệp thiện để tu hành đối trị nghiệp lậu và vô lậu?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Do nhân duyên này mà bị buộc trong thế gian, các pháp lành đều bị tiêu diệt hết là nhân của sự trói buộc, là đạo nghiệp bất thiện. Thiện là nhân giác ngộ, là nhân giải thoát. Nói đến thiện là nói đến không sát sinh, bảo vệ tất cả chúng sinh trong thế gian, bố thí sự không sợ sệt. Ở trong đời hiện tại, những người đó được mọi người khen ngợi, sắc mặt, các căn đoan nghiêm đẹp đẽ và sống lâu. Nếu ai không sát sinh thì được quý La-sát, Cửu-bàn-trà... tất cả quý ác hay giết người, những người ác khác hay giết hại người ủng hộ người kia trong đêm tối và chư Thiên thường theo dõi để hộ trì. Sau khi qua đời, người đó được sinh vào đường lành nơi hàng trời, người, thọ quả báo tốt đẹp. Nếu siêng năng cố gắng phát nguyện cầu ba loại Bồ-đề thượng, trung, hạ thì người ấy được như sở nguyện. Người kia nguyện muốn được Thanh văn Bồ-đề thì chứng A-la-hán nhập Niết-bàn. Nếu muốn được Duyên giác Bồ-đề thì người ấy chứng Bích-chi-phật. Như vậy nếu nguyện Vô thượng Bồ-đề thì chứng đắc đạo quả Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Trong tất cả các pháp mạng sống là căn bản. Mọi người ai cũng giữ mạng sống của mình. Người không sát sinh thì cho họ mạng sống. Nếu cho mạng sống là bố thí tất cả sự an vui. Đệ nhất bố thí là bố thí mạng sống. Nên suy nghĩ như vậy mà tạo nhân về cõi trời. Giới tối thắng là bố thí thân mạng. Nếu muốn sự an vui thù thắng nơi cảnh giới ái nhiễm thì lấy bất sát làm nhân. Như thế người kia được sinh vào hàng vua, ma, Phạm, Đế Thích. Nếu người đó muốn sinh vào chỗ thù thắng trong cõi người thì được làm Chuyển luân vương có đầy đủ bảy báu và thống lãnh bốn cõi thiên hạ. Nếu muốn làm thân A-tu-la cao lớn, khi xả thân được làm A-tu-la vương. Nếu muốn làm thân Dạ-xoa cao lớn thì được làm Dạ-xoa vương. Như vậy, không sát sinh là chủng tử của chánh pháp trong đại nghiệp. Đi trong sinh tử chỉ có không sát sinh là được trở về, được cứu khỏi. Vào nơi nhà tối tăm, lấy bất sát làm đèn. Ai không sát sinh gọi là Từ bi. Chánh niệm tư duy về điều tốt lành của không sát sinh thì luôn sinh tâm vui vẻ. Nếu ngăn cản người khác sát sinh mà không thể ngăn cản được thì nên hành xả. Người kia làm như vậy là hành bốn Phạm hạnh, đem nó huân tập vào trong thân tâm. Căn lành của không sát sinh là không thể nghĩ bàn rất là chân thật. Bất cứ người nào có những lời phát nguyện như vậy đều được như sở nguyện. Giống như người thợ vàng thiện xảo luyện vàng thật tốt trong thế gian, ông ta có thể dùng vàng ấy làm ra bất cứ những món trang sức nào cũng được. Nếu muốn làm những cái bình, tạo tượng người, tượng Phật, làm ra vật thế này, thế nọ. Người không sát sinh kia cũng đều được tất cả như mong muốn, không thiếu sót, không thất thoát, không trống rỗng. Bất cứ người nào không sát sinh thì được gần Niết-bàn.

Người kia thường sống chung với bạn lành thì người ấy là chúng sinh ưu tú, ai khéo bảo hộ phước đức của mình và người khác thì người ấy là ruộng phước trong thế gian, không bao giờ đi vào đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Người hành thiện này thành tựu được pháp thiện, được tất cả những gì có được đều rất lâu bền không có những mối lo sợ về vua, giặc cướp, nước lửa, người ấy tự ý thọ dụng, là hàng tôn quý trong cõi người, kẻ khác không thể vượt qua được, do pháp đầy đủ, do đó người trí không nên sát sinh.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp.

Thế nào là không trộm cắp thì đạt được pháp thiện?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Người không trộm cắp được thoát ra khỏi lưới tham lớn. Ngay trong hiện tại người ấy được những người tốt tin tưởng. Nếu làm vua hay các vương hầu thì được dân chúng tin tưởng. Tất cả các vua, các trưởng giả, chúng Sát-đế-lợi, chúng Sa-môn, Bà-la-môn đều tin tưởng, thương xót yêu mến, tin nhận lời nói và những của cải sở hữu của người ấy đều được lâu bền không bị mất mát, không hư hoại, không ai có thể cướp đoạt được. Xa lìa các nỗi lo sợ về vua, giặc cướp, nước, lửa. Hơn nữa người kia không cần dùng phương tiện nhưng lại được của cải rất dễ. Được của cải rồi người ấy đúng như pháp mà tiêu dùng, đem cúng dường vào ruộng phước của người trì giới, người hành đạo. Trong thế gian nơi nào thiếu thốn thì đem đến cho. Sau khi qua đời, người ấy sinh vào thế giới của hàng trời thuộc đường lành. Nếu muốn xuất thế, làm Phạm vương, Đế Thích, vua chuyển luân thống lãnh bốn cõi thiên hạ, đầy đủ bảy báu, thì theo lời nguyện đều đạt được. Nếu ai ham thích trì giới thì sẽ chứng đắc đạo quả Bồ-đề, như trên đã nói.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp.

Thế nào là xa lìa tâm tà dâm, chứng được đạo quả?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Người kia xa lìa tà dâm làm theo đường nghiệp thiện, người ấy được người tốt ca ngợi cùng được mọi người tin tưởng. Không phải thuộc vợ, con gái của mình thì người ấy không sinh tâm lo nghĩ, được vua, các vương hầu đều tin tưởng, không ai có thể xâm đoạt vợ mình, tùy thuận cúng dường không trái ý. Giả sử có bị suy tổn nhưng vợ không trách mắng, tâm không ganh ghét, không có tâm ngoại tình, mọi người thấy người vợ kia như mẹ, chị, em, không bị người đời mắng chửi. Người không tà dâm luôn được người vợ như vậy. Sau khi qua đời, người ấy được sinh vào đường lành nơi cõi trời, như trước đã nêu.

Vị trời kia thoái chuyển, vị trời khác sinh. Nếu là người tà dâm sắp thoái chuyển mà chưa thoái chuyển. Vị trời khác sống giữa các Thiên nữ. Bấy giờ, Thiên nữ kia ở trước mặt người sắp thoái chuyển cùng với vị trời khác đùa giỡn vui chơi. Người sắp thoái chuyển nơi cõi trời kia đã thấy Thiên nữ cùng vị trời khác đùa giỡn vui chơi, bị trói buộc vào tâm ganh tỵ nên bị đọa vào địa ngục. Như vậy, ưa thích làm và làm nhiều tà dâm là lỗi lớn. Bất cứ người nào có thể lìa bỏ tà dâm theo con đường thiện lớn thì người đó là căn tánh Niết-bàn.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp.

Làm sao đối trị tất cả pháp bất thiện, xa lìa vọng ngữ, thấu giữ phần thiện lớn để được quả báo trong đời hiện tại?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Ai xa lìa vọng ngữ thì được

những người có mắt thấy, hoặc có tai nghe trong thế gian tin tưởng. Giả sử người ấy bị nghèo túng không có cửa cải thì được mọi người đem đến cho giống như đem dâng lên vua. Như trăng sáng giữa các vì sao. Trong tất cả mọi người thì người nói chân thật, sự sáng tỏ cũng như vậy. Nơi tất cả vật quý báu, lời nói thật là quý báu nhất. Trong tất cả con thuyền vượt qua biển sinh tử, thì thuyền lời nói thật là hơn hết. Nếu muốn thoát khỏi tất cả hạnh ác, thì lời nói thật là sự xa lìa hơn hết. Trong tất cả đèn, đèn thật ngữ là sáng hơn hết. Trong tất cả người giỏi hướng dẫn nơi đường ác thì lời nói thật là người dẫn dắt giỏi nhất. Tất cả vật thọ dụng trong thế gian, lời nói thật là hơn hết. Trong tất cả cỏ thuốc trị bệnh, lời nói thật là thuốc hay nhất. Tất cả sự mạnh mẽ của uy lực, lời nói thật là mạnh mẽ nhất. Trong tất cả chỗ nương về, lời nói thật là chỗ nương về an ổn nhất. Trong tất cả tri thức thì thật ngữ là hơn hết. Nếu ai giữ gìn của cải là lời nói thật thì ở nơi thế gian chưa từng làm ác, không rơi vào cảnh nghèo túng, gần sánh bằng với trời, luôn luôn qua lại, muốn ở bất cứ chỗ nào người ấy đều được sinh đến chốn đó, thường làm thân nam, sinh vào dòng họ tôn quý, ai cũng thương yêu, tin tưởng nơi lời nói của người đó. Người ấy không bị các loài Dạ-xoa, Tỳ-xá-già giết hại. Đi vào quốc độ nào cũng đều có giường nằm, chỗ nghỉ ngơi, giả sử bị ốm đau thì có thuốc thang, thức ăn đầy đủ, không cần suy nghĩ nhưng đều được tất cả, người ấy được sự an vui thù thắng đệ nhất trong thế gian. Sau khi qua đời, người ấy được sinh vào đường lành nơi cõi trời, mạng sống rất lâu, nơi chốn có thần thông lớn, cao quý, thù thắng. Nếu nguyện tu tập đạo thù thắng, thanh tịnh, vô lậu, thì chứng được Niết-bàn, như trên đã nói.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, luôn quan sát sự hoạt động của các pháp.

Thế nào là xa lìa nghiệp ác lưỡng thiệt (*nói hai lưỡi*), thực hành nghiệp đạo thiện được quả báo trong hiện tại và vị lai?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Người xa lìa lưỡng thiệt thì được nghiệp báo ngay trong đời hiện tại, bạn bè thân thiết, anh em, vợ con, nô tỳ đều lâu bền, không ai có thể hủy hoại. Từ vua cho đến oan gia, anh em hung ác cũng không thể nào phá hoại. Nếu người kia không có cửa cải thì họ cũng không rời bỏ. Giả sử gặp lúc mất mùa người kia đi đến chỗ nguy hiểm trong núi rừng, đồng vắng, họ đều không lìa bỏ luôn luôn vui vẻ không lìa nhau. Nếu có ai dùng mọi phương cách nói lời phá hoại, tuy họ nghe nhưng không chấp nhận. Đối với người đó vua có tâm tốt, lâu bền. Nước, giặc cướp, đao gậy, oán thù không thể làm cho người kia lo sợ, đó là nhờ xa lìa nghiệp bất thiện lưỡng thiệt. Nhờ công đức xa lìa như vậy, sau khi qua đời, người kia được sinh vào đường lành nơi cõi trời. Ở trong chúng trời có nhiều Thiên nữ vây quanh đi theo thương mến vui vẻ. Hình dáng Thiên nữ kia rất đẹp, tóc óng mượt, xoa dầu thơm, Thiên nữ xinh đẹp đệ nhất luôn luôn hoan hỷ. Nếu từ bỏ lưỡng thiệt nguyện đạt pháp thanh tịnh vô lậu thì người kia chứng được đạo thiên vô lậu, đạt đến Niết-bàn như trên đã nêu.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp.

Thế nào là xa lìa nghiệp đạo bất thiện ác khẩu (*nói lời thô ác*) được quả báo của nghiệp nơi đời hiện tại? Đời sau sinh nơi nào? Sống chốn nào?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Người xa lìa ác khẩu được thân tướng đẹp đẽ thù thắng, được người trung thực tin tưởng, tất cả mọi người đều ưa thích viếng thăm. Lời nói lưu loát, lời nói hòa nhã, an ủi hết thảy mọi người, không làm

cho họ phải sợ hãi. Tất cả người đời từ xa trông thấy đều chạy đến gần, có được nhiều Thiện tri thức. Giả sử người ấy không có của cải, thì chỉ trong phút chốc được mọi người cung kính đem tới giống như đối với cha. Nếu từ chỗ nghiệp ác nơi đời trước sinh đến mà bị khổ não thì mọi người không lia bỏ, của cải có được rất dễ dàng. Người ấy không có nỗi lo sợ về kẻ oán thù, vua, nước, lửa... Sau khi qua đời được sinh vào đường lành nơi cõi trời. Sinh vào cõi trời rồi nhờ vào lời nói lưu loát làm lợi ích, lời nói khiêm tốn, lời nói hợp nhau mà người kia được thân tướng tốt đẹp, có đại thần thông. Nếu nguyện xuất gia ngời thiên, ưa thích thực hành pháp vô lậu, thì người ấy tu tập chứng được ba loại Bồ-đề, như đã nói ở trên.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp.

Thế nào là xa lìa nghiệp đạo bất thiện ỷ ngữ (*lời nói thù ghét*), nơi đời hiện tại được quả báo của nghiệp thiện? Và sau sinh vào nơi chốn nào?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Ai xa lìa ỷ ngữ thì ngay đời hiện tại được người đời tôn trọng, được người tốt nhớ nghĩ. Lời nói trước sau không trái nhau, được tất cả mọi người yêu mến, không ai khùng bố, dọa nạt, tìm kiếm tội lỗi. Lời nói thiện, lời nói chân thật, được người đời tôn trọng, lời nói nhỏ nhẹ, lời nói hòa nhã khiến cho người đều dễ hiểu. Lời nói hợp với pháp, lời nói không hung ác, lời nói có nhân thâm diệu, lời nói có nghĩa lý sâu xa không trái ngược với pháp. Tất cả mọi người trong thế gian trông thấy đều rất tôn trọng, được của cải, vật báu lâu bền, thọ dụng xứng với ý. Đối với người không có đức thì nói họ có công đức. Người ấy không có công đức thì nói về công đức của họ. Sau khi qua đời được sinh vào đường lành nơi cõi trời. Sinh vào cõi trời được chư Thiên cung kính yêu mến, có thần thông lớn, hưởng phước lạc của cõi trời không thể nói hết. Người ấy nếu nguyện được an vui trong thiên thanh tịnh, vô lậu chứng đắc ba loại Bồ-đề thì sẽ được như sở nguyện như đã nêu ở trước.

Như vậy ba nghiệp bất thiện của thân và bốn nghiệp bất thiện của miệng nếu theo thứ lớp mà lìa bỏ, cho đến đạt được giải thoát. Người kia nhân nơi nghiệp thiện được mọi người khen ngợi, sau sinh lên cõi trời, cuối cùng chứng được Niết-bàn. Thân khẩu nghiệp của vị kia đạt được kết quả đúng như nghiệp thật. Người tu hành, trong tâm suy nghĩ, tùy thuận với chánh pháp, quan sát như vậy và thấy biết một cách như thật.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp.

Thế nào là thực hành nghiệp đạo thiện nơi ý?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Ý nghiệp có ba: Tham, sân và tà kiến. Đối trị được chỗ bất thiện thì trong hiện tại được an vui. Sau khi qua đời được sinh vào đường lành nơi cõi trời. Nếu nhàm chán sinh tử, người kia nhập vào cảnh giới Niết-bàn Vô dư.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp.

Thế nào là xa lìa nghiệp đạo bất thiện tham để được quả báo của nghiệp thiện?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Người nào lìa bỏ tham thì ngay trong đời hiện tại, tất cả của cải, châu báu đều được đầy đủ, dồi dào, không ai xâm đoạt. Nếu là vua hay các vương hầu hầy còn không sinh khởi tâm, huống chi là bị trộm cắp, cướp giựt. Nếu gặp trường hợp đánh rơi mất của cải mà người khác lượm được thì

họ xem như quen thân liền hoàn trả lại. Người kia luôn giàu có của cải, không bị ly tán. Sau khi qua đời được sinh vào đường lành nơi cõi trời. Sinh lên cõi trời chiến đấu với A-tu-la, thì A-tu-la kia không thể nào thắng nổi, không sao giết hại và làm cho khiếp sợ. Người đó không bao giờ sợ ai, được chư Thiên yêu mến, sinh tâm gần gũi, có thanh, xúc khả ái, các thứ sắc, vị, hương thực không thể nói hết. Nếu nguyện xuất gia tu tập đạo quả thiên định thanh tịnh, vô lậu, chứng đắc ba thứ Bồ-đề thì được y theo sở nguyện như đã nói ở trước.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp.

Thế nào là xa lìa nghiệp đạo bất thiện sâu đạt được quả báo của nghiệp thiện?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Người xa lìa sân thì ngay trong đời hiện tại này được quả báo theo việc làm của nghiệp mà được giàu có lớn, mọi người yêu mến, tâm ý luôn thương tưởng. Người ấy vĩnh viễn xa lìa tất cả những chỗ nguy hiểm nhất, chỗ sợ hãi, chỗ không thuận tiện, cho đến những lo sợ về vua, giặc cướp, rơi vào sườn núi nguy hiểm, lửa, nước, đám người đua nịnh, đối trá... Người ấy được mọi người trong thế gian yêu mến. Những người ác cũng sinh lòng mến yêu. Tất cả người thiện rất yêu thương, họ coi người kia như con, anh, em. Sau khi qua đời, người kia được sinh vào đường lành nơi cõi trời, có thần thông lớn, thân tướng đẹp đẽ, thường được hết thảy những sắc, thanh, hương, vị, xúc đáng ưa, tùy ý mà thọ hưởng. Có vườn Hoan hỷ, rừng cây tươi tốt, xe gấn vật báu. Trong rừng có chúng Thiên nữ vây quanh, làm cho những vị trời khác không thể sinh tâm, không thể dùng thân, khẩu, ý khiến cho người kia sợ hãi, mà lại có hàng trăm ngàn vị trời với tâm ý thương mến, gần gũi quý nhớ, được vua trời Đế Thích mến yêu. Khi đánh với chúng A-tu-la, người ấy không yếu hèn, không có tâm sợ hãi. Nếu muốn lìa bỏ phiền não cấu uế ra khỏi thế gian, người kia thoát chuyển về thế gian sinh trong cõi người làm Chuyển luân vương. Qua lại như vậy trải qua vô lượng đời làm vua, cai trị bốn cõi thiên hạ có đầy đủ bảy báu: Một là ngọc nữ báu. Thân ngọc nữ kia làm bằng hương chiên-đàn, trong miệng thường tỏa ra mùi thơm Ưu-bát-la, chạm vào thân rất mềm mại giống như tiếp xúc với Ca-lăng-già. Ca-lăng-già là một loài chim sống trên bãi biển. Ai chạm vào thân chim giống như chạm vào thân người, khiến không còn mệt mỏi, xa lìa đói khát, ưu bi, khổ não. Người trên bãi biển xúc chạm vào thân chim thì đối với ngọc nữ báu kia cũng giống như vậy. Nếu Chuyển luân vương trông thấy hoặc chạm vào ngọc nữ báu thì được khoái lạc. Mùa lạnh thì thân ngọc nữ báu ấm, mùa nóng thì mát mẻ. Như vậy, lực xúc chạm của ngọc nữ báu chẳng phải là người khác đạt được. Do xa lìa sân mà được nghiệp thiện có sức mạnh thuận theo hành động. Tất cả người nam thấy ngọc nữ báu này thì tâm khéo phân biệt giống như đối với mẹ, chị, em gái của họ. Nếu một lòng với vua thì được vua kính trọng, một lòng với vua thường làm vua vui thích, xa lìa năm thứ tội lỗi của người nữ: Đó là chẳng trinh thuận vì hành động với người nam khác, tâm ganh tỵ, tham ác, ưa thích ở chỗ xấu nhiều dục, muốn chồng chết để sống một mình. Như vậy ngọc nữ báu kia lại có năm thứ công đức tương ứng, ấy là: Hành động theo ý chồng, sinh nhiều con trai, dòng họ tôn quý, ưa thích người tốt không sinh tâm đố kỵ, khi chồng cùng với người nữ khác vui chơi thì tâm không ganh ghét. Lại có ba thứ công đức lớn, thù thắng tương ứng của người nữ. Đó là không nói nhiều, tâm không tà kiến, nếu chồng chết không ham các sắc, thanh, hương, vị, xúc... tâm ý chẳng động. Do nhân duyên này, sau khi qua đời, người nữ ấy được sinh vào đường lành nơi cõi trời. Đó là món ngọc nữ báu quý giá vì

diệu chỉ Chuyển luân vương mới có được.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp.

Thế nào là xa lìa tâm sân nhiều cấu uế được quả báo của nghiệp thiện như Chuyển luân vương?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Do xa lìa nghiệp ác bất thiện là sân với kẻ khác, nên nhờ nghiệp thiện còn lại mà được làm Chuyển luân vương với món báu thứ hai là châu báu có đầy đủ tám công đức.

Công đức thứ nhất là ở trong đêm tối nó rất sáng giống như trăng tròn mùa thu không bị mây che. Như vậy châu báu ấy có thể chiếu sáng hết tối tăm khắp cả một trăm do-tuần. Lại nữa, ban ngày trời nóng bức dữ dội, châu báu ấy tỏa ánh sáng lạnh, dứt trừ nóng bức đạt được mát mẻ. Đây là công đức thứ nhất của châu báu.

Công đức thứ hai là khi Chuyển luân vương đi vào nơi đồng trống, hoang vắng không có nước uống, binh lính đói khát nước thì châu báu khiến có nhiều dòng nước trong mát, trừ hết sự khát. Đây là công đức thứ hai của châu báu.

Công đức thứ ba: Khi Chuyển luân vương nghĩ đến nước uống, thì châu báu theo ý vua mà hiện ra. Đây là công đức thứ ba của châu báu.

Công đức thứ tư: Châu báu có tám cạnh, mỗi cạnh phát ra nhiều màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, tím, đậm nhạt. Đây là công đức thứ tư của châu báu.

Công đức thứ năm: Diệu lực của châu báu kia, người sống trong khoảng một trăm do-tuần đều lìa khỏi bệnh, tâm hành ngay thẳng mong muốn gì đều y như nghiệp mà được kết quả. Đây là công đức thứ năm của châu báu.

Công đức thứ sáu: Uy lực của châu báu khiến cho các rồng ác không thể giáng xuống những trận mưa dữ. Đây là công đức thứ sáu của châu báu.

Công đức thứ bảy: Đối với nơi chốn không có nước, vùng núi cao hoang vắng, không có cây cỏ, thì châu báu ấy có thể tạo ra nhiều cây cối, ao nước hoa sen, cỏ cây um tùm, tươi tốt, tất cả đều được đầy đủ. Đây là công đức thứ bảy của châu báu.

Công đức thứ tám: Nhờ uy lực của châu báu nên không ai bị chết yểu, chết oan, lại được sống lâu, có thể khiến cho loài súc sinh không sát hại lẫn nhau, không oán ghét nhau. Oán ghét lẫn nhau là loài rắn chuột, lang sói. Đó là tám công đức thù thắng tương ứng đầy đủ.

Chuyển luân vương nhờ xa lìa tâm sân, tạo nghiệp thiện mà được quả báo. Vua có một ngàn người con, tất cả đều tráng kiện là bậc nhất trong loài người, thân tướng đẹp đẽ, có thể phá trừ được các quân khác. Tùy theo tâm ý của Chuyển luân vương mà hành động theo, đoan nghiêm vui vẻ. Người thiện theo như pháp, tùy thuận với pháp mà làm, thực hành giống với dòng họ của Chuyển luân vương. Tất cả xóm làng, chỗ đại chúng tụ hội đều kính trọng, yêu mến, khen ngợi về tâm hành của người đó.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp.

Thế nào là lìa bỏ sân, tu hành nghiệp thiện được làm Chuyển luân vương, có món báu thứ ba là luân báu xuất hiện trong thế gian?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Luân báu kia có đầy đủ năm công đức tương ứng. Đó là luân báu có một ngàn cãm, thể của nó bằng vàng Diêm-phù-đàn, rộng năm trăm do-tuần, như mặt trời thứ hai chiếu khắp thế gian. Đây là công đức thứ nhất của luân báu.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Công đức thứ hai của luân báu là đi lại không chướng ngại, bay trên không mà đi một ngày có thể đi trăm ngàn do-tuần.

Công đức thứ ba của luân báu là tùy theo ý của nhà vua, bất cứ nơi chốn nào vua nghĩ tới, muốn đến: Cù-đà-ni hay Phát-bà-đề, Uất-đan-việt, Tứ Thiên vương... Ở tất cả mọi nơi ấy, bánh xe một ngàn cãm bay lên không trung mà đến. Nhờ sức mạnh của luân báu khiến cho bốn bộ binh: Voi, ngựa, xe, cộ đều bay trên không mà tới nơi.

Công đức thứ tư của luân báu: Nếu bề tôi của Chuyển luân vương không tuân theo thì kim luân bảo vương cùng đi theo hộ vệ có thể ra lệnh, khiến đám bề tôi kia phải quy phục ngay.

Công đức thứ năm của luân báu là không ai địch lại kim luân báu kia. Nếu vua hoặc các vương hầu trông thấy thì bị hàng phục ngay. Nhờ vào oai lực của Chuyển luân vương mà luân báu luôn đi theo cho nên có thể hiện bày sức mạnh như thế.

Trên đây là năm thứ công đức tương ứng đầy đủ của luân báu. Như vậy là đã nói xong về báu lớn thứ ba.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp.

Thế nào là lìa sân, tu hành nghiệp thiện được làm Chuyển luân vương với báu lớn thứ tư là voi báu xuất hiện ở thế gian.

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Chuyển luân vương này do tu hành đúng pháp, tùy thuận theo pháp mà thực hành nên được voi điều thuận. Voi điều thuận bậc nhất là có thể vượt thắng các thành khác, bảy chi vững vàng, đó là bốn chân, đuôi, cẳng và ngà. Bảy chi ấy luôn vững chắc. Nếu có đủ tướng như thế thì voi ấy rất mạnh, gấp hơn một ngàn lần sức mạnh của những con voi thường khác. Thân voi mềm mại, trắng như tuyết, giống như voi Y-la-bà-na của vua Đế Thích. Các voi khác nghe hơi của nó liền nằm mọp không dám nhìn thẳng. Voi ấy có thể chiến đấu ba chỗ: Dưới nước, trên đất và trên không. Nó đi rất nhanh: Trong một ngày có thể đi quanh Diêm-phù-đề ba vòng. Điều phục voi ấy bằng cách lấy một sợi dây cột vào yết hầu rồi kéo đi. Khi Chuyển luân vương cỡi thì voi điều thuận kia luôn đồng lòng với vua. Nếu Chuyển luân vương muốn đi đến chỗ nào, không cần chỉ bảo, voi ấy sẽ đi nhanh đến đó. Nó rất oai vệ không dao động, không lắc lư, bước đi chậm rãi, bước đều, không đi quanh co hoặc phóng nhanh, cũng không cố gắng. Những cử chỉ khéo léo đó, dù em bé thấy nó cũng không sinh sợ sệt. Đi ra ngã tư hoặc lên lầu cao để đi tới chỗ kia, người phụ nữ có thể nắm bắt, tay chạm được nó. Lúc chiến đấu voi rất mạnh mẽ, nhưng khi đi thì nó luôn tuân phục không vượt qua dây trói. Trong mười nẻo thiện của Chuyển luân vương, chỉ thực hành một chủng tử của nghiệp đạo là đạt được, hưởng chi tu hành đủ cả mười đạo nghiệp thiện. Do thuận với chánh pháp người tu hành dùng Thiên nhãn thấy voi báu là báu lớn thứ tư của Chuyển luân vương.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp.

Thế nào là Chuyển luân vương được ngựa báu? Ngựa báu ấy có những công đức hòa hợp tương ứng gì?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Ngựa báu giống, như hoa nga-câu-vật-đầu, toàn thân đều có những tướng lông xoáy của trời rất đẹp. Đó là tướng thứ nhất. Trọng lượng, màu sắc, hình thể xứng hợp với các tướng. Chỗ điều thuận bậc nhất của nó là trong một ngày có thể đi vòng quanh Diêm-phù-đề ba vòng mà thân

không mỗi một. Đây là công đức của voi báu, là báu lớn thứ năm của Chuyển luân vương.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp.

Thế nào là Chuyển luân vương có được chủ binh báu?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Chủ binh báu kia có công đức gì? Nghĩa là khi Chuyển luân vương nhớ nghĩ điều gì, không đợi ra lệnh nhưng chủ binh báu liền biết được ý vua. Vua cần làm điều gì thì chủ binh báu hoàn tất việc đó. Xa lìa phi pháp, thực hành chánh pháp. Cần lúc nào, chỗ nào, chủ binh báu đều thực hiện không hề trái ý, lại không buồn không than. Y vào chánh pháp mà giữ. Nếu ý vua nhớ nghĩ cần làm gì thì những việc làm ấy không trái ý với nghĩa của pháp. Tùy theo cảnh giới của vua cần, chủ binh báu đều hoàn tất cả thủy. Do Chuyển luân vương lìa bỏ sân, tạo nghiệp thiện mà được chủ binh báu như thế. Phải luôn luôn tu hành mười nghiệp đạo thiện, tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh trong thế gian giống như cha mẹ.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp.

Thế nào là Chuyển luân vương được báu lớn thứ bảy là đại thần chủ kho tàng, trưởng giả giàu có. Trưởng giả báu ấy có công đức gì?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Đại thần chủ kho tàng báu thuộc Chuyển luân vương, có công đức gì để có thể đem kim cương và các thứ châu báu: Ma-ca-la-đa, Nhân-đà-la, bảo châu ma-ca-la-đa màu xanh và báu đẹp mâu-sai-la-ca-la-bà, lấp đầy hết tất cả hố, khe, núi sâu, hang tối, chỗ xấu đất hiểm, chốn không bằng phẳng. Không đợi vua ra lệnh mà của báu nhiều vô tận, hướng chi là vàng bạc. Trưởng giả này là người giữ pháp luật bậc nhất, không dối trá, không dua nịnh, không làm cho người khác đau khổ, mọi người thấy đều vui vẻ mến yêu. Đây là trưởng giả giàu, báu của Chuyển luân vương.

Như vậy Chuyển luân vương có đầy đủ bảy báu, làm chủ bốn cõi thiên hạ, có thể ngồi chung với chúng rồng và trời, được Tứ Thiên vương và Thiên vương trời Tam thập tam là Đế Thích chia tòa mà ngồi. Đó là gồm đủ bảy loại báu tốt đẹp mà Chuyển luân vương đã có được.

Lại nữa, còn có bảy thứ báu tương tự. Đó là kiếm báu, da báu, giường báu, cung điện báu, y báu và giày báu.

Kiếm của Chuyển luân vương giống như những thứ báu kia có công đức gì? Nếu dân nơi cõi nước nào khởi tâm phản nghịch thì kiếm báu liền bay nhanh đến đó. Dân chúng nơi các cõi nước trông thấy kiếm báu liền hàng phục ngay, không bị chết một người nào. Kiếm báu có công đức như vậy nên không chinh phạt, không giết hại mà dân chúng nơi các cõi nước tự nhiên hàng phục. Đây là công đức của kiếm báu, là loại báu tương tự thứ nhất.

Thế nào là Chuyển luân vương được da báu, là loại báu tương tự thứ hai? Báu ấy có công đức gì? Da báu kia được sinh từ nơi biển cả, người đi buôn tìm được đem về dâng lên vua. Da báu rộng năm do-tuần, dài mười do-tuần. Da của rồng biển nước mưa không thể làm mục nát, gió không làm cho lay động, lửa không thể đốt cháy. Da báu có thể đẩy lùi lạnh nóng. Mùa lạnh thì ấm áp, mùa nóng thì mát mẻ. Bất cứ chỗ nào mà Chuyển luân vương đi đến có quân binh đi theo vua thì chư binh báu kia dẫn đi, da báu có thể dựng nhà dung chứa hết thủy quân binh và vua. Mỗi mỗi căn nhà cách biệt nhau,

không cho ở lẫn lộn với đám vợ con, tất cả đều không thấy nhau. Màu sắc của da báu tươi đẹp như ánh sáng mặt trời. Đây là công đức của da báu, là loại báu tương tự thứ hai.

Thế nào là Chuyển luân vương được gương báu, là loại báu tương tự thứ ba? Báu này có công đức gì? Gương báu mềm mại, trơn láng, ngồi lên thì nó lún xuống, đứng dậy thì trở lại như cũ. Nếu vua ngồi lên giường đó để thiền định tư duy thì tâm được tịch tĩnh trong giải thoát. Nếu ngồi nơi giường ấy tâm vua nghĩ đến dục thì liền xa lìa dục, như vậy cho đến sân, si cũng thế. Từ trên giường kia, vua ra khỏi thiền định nhỏ, nếu có các phụ nữ sinh niềm tâm với vua, nhưng khi thấy gương báu thì tâm họ không còn tham nhiễm nữa. Đây là công đức của gương báu, là loại báu tương tự thứ ba.

Lại nữa, thế nào là Luân vương được rừng báu, là loại báu tương tự thứ tư? Báu thứ tư ấy có công đức gì? Nếu vua suy nghĩ, muốn đi chơi trong rừng thì vua đến khu rừng đó. Công đức của rừng báu là do diệu lực nơi nghiệp thiện của vua, nên khiến cho trời, người hoan hỷ, trong rừng trổ hoa quả, có chim xa cư ni, ao sen. Bên bờ ao sen có thể nữ trời múa hát, đùa giỡn, tất cả Thiên nữ đều tụ tập đông đảo, vua kia như vị trời có đầy đủ công đức nơi năm dục, luôn có phụ nữ theo bên, du hành vui chơi đó là nhờ uy lực của nghiệp thiện. Người tu hành kia quán xét tất cả. Đây là công đức của rừng báu, là loại báu tương tự thứ tư.

Lại nữa, thế nào là Luân vương được cung điện báu, là loại báu tương tự thứ năm? Báu thứ năm ấy có công đức gì? Khi Chuyển luân vương nằm nghỉ trong cung điện, muốn thấy trăng thì có trăng sao hiện lên ngay nơi ấy, thấy rồi vui mắt nói đó là viên ngọc. Thiên nữ ngâm thơ, ca hát, vua nghe sẽ hết lo lắng, ngủ yên ổn. Khi ngủ, vua thấy mộng lành, thấy những việc tốt đẹp. Mùa lạnh thì có gió ấm thổi đến, mùa nóng thì được tiếp xúc với sự mát mẻ. Một đêm có ba phần. Ngủ hai phần và thức một phần, hưởng mọi pháp lạc trong đời sống. Đây là công đức của cung điện báu, là loại báu tương tự thứ năm mà Chuyển luân vương được thọ hưởng nhờ phước báo.

Thế nào là y báu? Nó có công đức gì? Y được may bằng chỉ tơ thật kỹ lưỡng chặt chẽ, rất mềm mại, bụi đất không làm dơ. Vua mặc vào thì không còn bị các thứ lạnh nóng, đói khát, đau ốm, mệt mỏi chi phối, lửa không thể thiêu đốt, dao kiếm cũng không thể cắt được. Đây là công đức của y báu, là loại báu tương tự thứ sáu.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp.

Thế nào là Chuyển luân vương được loại báu tương tự thứ bảy là giày báu? Nó có công đức gì?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Nếu vua mang giày báu thì đi trong nước như đi trên đất. Lúc dạo chơi thì đi từ từ chậm rãi, có thể băng qua một trăm do-tuần mà không tổn mất oai nghi, thân không mỏi mệt. Đó là Chuyển luân vương có đầy đủ bảy báu tương tự.

Lại nữa, có bảy báu tương tự như vậy, tùy theo tâm vua mà thọ dụng. Bốn cõi thiên hạ cùng hai cõi trời tiếp theo là chỗ của vua ăn. Vua có đầy đủ ngàn người con, tất cả đều tráng kiện, có thể phá trừ được các quân khác. Chuyển luân vương được tất cả mọi người kính trọng, được nghiệp thiện xa lìa sân đạt mọi an vui như vậy là nhờ nơi diệu lực của mười đạo nghiệp thiện.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp. Vì sao tất cả thế gian từ vô thủy đến nay đều lấy tà kiến cùng u minh, tăm tối làm hạt giống? Tất cả kết sử cũng lại như vậy.

Lại nữa, làm sao để xa lìa tà kiến, tu hành theo chánh kiến, được giải thoát khỏi sinh tử trong thế gian?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Người tu hành, tùy thuận với chánh pháp, quan sát hành pháp. Nếu lìa bỏ tà kiến, tu tập chánh kiến thì tất cả kết sử, những pháp không lợi ích đều được đoạn diệt, sẽ đạt đến Niết-bàn xa lìa sinh tử. Người xa lìa tà kiến thì năm căn không chướng ngại. Như vậy người thiện vui thích với chánh pháp là do ban đầu lãnh hội công đức nơi Đức Phật, quán xét sinh tử trong năm đường. Quán những khổ não trong năm nơi đó rất là kinh hãi.

Trong cõi trời thì có khổ của phóng dật, về sau lúc bị thoái đọa lại khổ.

Trong cõi người thì có những cái khổ như phải canh tác.

Trong địa ngục thì có khổ bị người khác náo hại.

Trong ngạ quỷ là khổ não về đói khát.

Trong súc sinh thì có khổ là ăn nuốt lẫn nhau.

Năm chốn như vậy, nếu nói rõ từng nơi thì có vô lượng thứ khổ. Quán xét như vậy rồi thì đối với sinh tử sinh tâm nhàm chán, xa lìa. Giống như ánh sáng, người thông đạt chánh pháp, phát tâm xuất gia. Do sinh tâm như thế nên pháp thiện hiện bày rõ. Nếu người hòa hợp sinh tâm ấy thì quỷ Dạ-xoa sống trên đất sẽ hoan hỷ khen ngợi, vô cùng xúc động sinh tâm như vậy: Thiện nam kia họ, tên... phát tâm muốn đoạn trừ tham, sân, si từ vô thủy đến nay, muốn phá bỏ cảnh giới của ma, không ưa thích cảnh giới của phiền não, dục nhiễm, tâm không ham muốn về nẻo nhiễm đắm, ái dục.

Lại nữa, xa lìa tà kiến, thiện nam kia có tâm xuất gia, luôn luôn ưa thích tu tập thực hành nhiều, gần gũi với Thiện tri thức, thích nghe chánh pháp, tâm thường thanh tịnh, lễ lạy pháp Phật, khéo làm thanh tịnh, tịch tĩnh nơi thân, khẩu, ý nghiệp. Khẩu ý của người kia vắng lặng đó là người làm thiện. Dạ-xoa sống trên đất biết được nên hoan hỷ, sinh tâm như vậy: Thiện nam ấy với tâm thiện như vậy, tâm thanh tịnh như vậy, không ham thích nhà cửa tại gia, vì nó giống như cái lờ, cái lồng. Đối với tham dục, sân hận, ngu si có từ vô thủy, cũng như cảnh giới của ma đó, không sinh tâm vui thích, không ái nhiễm, muốn chiến đấu với ma, muốn đoạn trừ phiền não.

Lại nữa, thiện nam kia quán xét các thứ khổ của sinh tử rồi, tâm xuất gia tăng cao nên xa lìa sát sinh, trộm cắp, tà dâm, uống rượu và vọng ngữ. Thọ trì đầy đủ giới của hàng Ưu-bà-tắc. Dạ-xoa sống trên đất thấy vậy lại càng hoan hỷ lần lượt hưởng lên trên nói với Dạ-xoa nơi hư không: “Trong nước... thôn... xóm... có thiện nam... họ... tên... đầy đủ chánh tín, có thể xuất gia, muốn cạo bỏ râu tóc, mang pháp y, chánh tín xuất gia, tu tập theo sự tin tưởng chính đáng làm suy giảm quân ma, tăng trưởng bạn chánh pháp, cắt đứt dây trói buộc của ma, đoạn trừ tham, sân, si. Tất cả các thứ kết sử, thì tà kiến là gốc. Niết-bàn xuất thế thì chánh tín là gốc. Tùy thuận với chánh pháp, quán xét tất cả các pháp thì đầu tiên người tu hành phải quán như vậy: Ca ngợi chánh kiến, không hiềm khích, không chê bai, không khinh, không ghét, chỉ dạy người khác trụ trong chánh kiến, không khen ngợi tà kiến chê nó là thấp hèn xấu xa. Thường nói rõ chánh kiến, tà kiến là hai nghiệp báo đối nhau, không khiến cho chúng sinh trụ trong tà kiến. Dây trói buộc căn bản của chúng sinh phàm phu ngu si nơi thế gian chính là tà kiến. Tất cả chúng sinh do tà kiến mà bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Thiện nam kia xả bỏ tà kiến tất sẽ được vô lượng pháp lành.

Lại nữa, thiện nam kia quán xét về nhà cửa có vô lượng sự trói buộc, bức bách, khổ não. Quán xét rồi, sinh tâm nhàm chán, xa lìa, vui thích xuất gia, muốn chiến đấu

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

với ma. Bậc Chánh sĩ như thế thì Dạ-xoa sống trên đất tất biết được nên hoan hỷ, chuyển nói với Dạ-xoa trên hư không, Dạ-xoa nơi hư không hoan hỷ tâu với Tứ Thiên vương: Trong nước... thôn... xóm... có thiện nam... họ... tên... đầy đủ chánh tín như vậy, có thể xuất gia, muốn cạo bỏ râu tóc, mang pháp y, xuất gia tu tập theo sự tin tưởng đúng đắn làm tổn giảm quân ma, tặng trưởng bạn chánh pháp. Tứ đại Thiên vương nghe như vậy rồi rất vui mừng.

Bậc Chánh sĩ nghe pháp rồi, nhằm chán tham dục, xa lìa trần cấu. Thiện nam kia cung kính các vị Hòa thượng Thánh Thanh văn, cạo bỏ râu tóc, mang pháp y ca-sa, thọ Ba-la-đề-mộc-xoa giới. Dạ-xoa sống trên đất và Dạ-xoa nơi hư không biết được nên hoan hỷ, tâu với Tứ Đại vương: Ở cõi Diêm-phù-đề trong nước... thôn... xóm... có thiện nam... họ... tên... xả bỏ tà kiến, tu nghiệp chánh kiến hành đúng như pháp, cạo bỏ râu tóc, mang pháp y, thọ Ba-la-đề-mộc-xoa giới. Những chỗ không lợi ích trong thế gian, nhà cửa, vợ con ràng buộc người ấy đều xa lìa. Xuất gia theo chánh tín, xa lìa tất cả nghiệp, tâm tại gia, muốn chiến đấu với ma, muốn đoạn trừ vô minh. Khi ấy Tứ Đại vương nghe vậy thì rất hoan hỷ, hưởng lên tâu với Tứ Thiên vương: Ở cõi Diêm-phù-đề, trong nước... thôn... xóm... có thiện nam... họ... tên... lìa bỏ tà kiến, tu tập theo chánh kiến, cạo bỏ râu tóc, mang pháp y, xuất gia theo niềm tin chân chánh. Tỳ-kheo... nhận vị ấy làm đệ tử. Thiên vương nghe rồi tâm hoan hỷ, nói: “Quân ma bị tổn giảm, bạn chánh pháp được tăng trưởng”. Tứ Đại vương đã tâu như vậy, Tứ Thiên vương nghe tâu thì rất vui mừng.

Lại nữa, thiện nam kia cho đến thấy một mảy trần pháp ác bất thiện đều rất sợ hãi, không dám tạo. Tâm hành chánh trực, không thích nói nhiều, không cầu theo lễ gia đình, không lui tới nhà cửa cũ, không gần gũi bạn ác, không muốn thấy chỗ nhiều người tụ tập ồn ào, không đi đến chỗ những người xấu ác, không đến chỗ đông người đùa giỡn, không ham thích cao lương mỹ vị, đồ đựng to lớn với nhiều thức ăn, không thường đến thăm thân hữu. Ở trong mọi hoàn cảnh nào cũng luôn thực hành chánh niệm, siêng năng tinh tấn. Ăn uống như pháp, đối xử, hành động như pháp. Siêng năng cắt đứt mọi sợi dây ma, nỗ lực tu hành theo chánh kiến. Người thiện như vậy làm lợi ích cho tất cả chúng sinh trong thế gian.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Không giết hại chúng sinh
Tâm từ thường hành nhẫn
Chúng sinh như cha mẹ
Người kia quán thế gian.
Từ bỏ nghiệp trộm cắp
Người trí thường hộ căn
Thân nghiệp thường làm thiện
Có thể vượt cõi ác.
Cho đến ảnh người nữ
Mắt còn không muốn nhìn
Phá dục được tuệ sáng
Nên gọi đạt giải thoát.
Thấy vàng, đất như nhau
Chánh hạnh bỏ sầu não
Rấn phiền não không cần
Được vô lượng an vui.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lợi, suy tâm bình đẳng
Được, mất ý cũng vậy
Khổ, vui tâm không đổi
Nên gọi là Tỳ-kheo.
Oán, thân không thấy khác
Giữ căn không phóng dật
Không bị cảnh làm hại
Nên gọi bậc Phạm hạnh.
Thấy cảnh giới như độc
Xa lìa như tránh oán
Thì Niết-bàn không xa
Bậc Chánh Giác đã dạy.
Thấy như thật sinh diệt
Chánh kiến tâm không tham
Tâm bất động như núi
Người kia thoát sinh tử.
Chiên-đàn và loài cỏ
Ngon dở tâm bình đẳng
Ca-sa bỏ lựa vải
Dục ái không trói buộc.
Không tham đắm lợi dưỡng
Biết đủ, cỏ làm tòa
Thấy lợi dưỡng như lửa
Đó mới là chánh kiến.
Cảnh giới như sông ái
Nhận chìm không thể nổi
Biết rõ do nghiệp quả
Phật gọi là Tỳ-kheo.
Việc đã qua không buồn
Không cầu mong vị lai
Hiện tại theo pháp làm
Tâm ý không cấu nhiễm.
Không có ý hoại pháp
Thường trú trong chánh pháp
Thì không vào sinh tử
Người ấy đủ pháp lành.
Nếu ai dùng lửa trí
Thiêu phiền não trong tâm
Cảnh giới như tôi tớ
Người kia không có khổ.
Nếu người căn tịch tĩnh
Căn không hề buông lung
Tâm không đắm sắc hương
Lìa phiền não như Phật.
Ai chế ngự các căn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nằm căn không tác dụng
Sắc... không thể cướp đoạt
Lìa phiền não, tịch tĩnh.
Tâm ai luôn ái, niệm
Hành nhẫn cũng như vậy
Người thấy, tâm tỉnh ngộ
Sáng như trăng Mâu-ni.
Ai thích ở chỗ vắng
Không thích chốn lầu gác
Chuộng gốc cây đất trống
Được gọi là Tỳ-kheo.
Đông, tịnh, đủ trí tuệ
Như thật rõ khổ, vui
Tất đến chốn vô thượng
Vĩnh viễn lìa ưu sầu.
Tâm Từ bi chánh trực
Luôn tu tập thiền định
Hơn, thua, tâm bình đẳng
Như vậy là kiến đạo.*

Do lìa bỏ tà kiến nên đạt được pháp như vậy.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, tùy thuận với chánh pháp, quan sát sự hoạt động của các pháp.

Thế nào là người kia xa lìa tà kiến, tu hành theo chánh kiến, lìa bỏ tâm ngu si mê lầm? Theo thứ lớp như vậy tu tập thiền vô lậu. Quỷ Dạ-xoa sống trên đất, Dạ-xoa nơi hư không cho đến Tứ Đại vương nghe thấy đều hoan hỷ?

Người kia thấy, nghe, biết, hoặc thấy bằng Thiên nhãn: Tứ Đại vương, Tứ Thiên vương cho đến Thiên chủ Đế Thích đều nói như vậy: Trong cõi Diêm-phù-đề, ở nước... thôn... xóm... có thiện nam... họ... tên... đã cạo bỏ râu tóc, mang pháp y, xuất gia theo chánh tín, giữ trọn giới theo chánh hạnh, nói năng lưu loát, đầy đủ biện tài, luôn giữ chánh niệm, cho đến một tội nhỏ cũng rất sợ hãi, làm tổn giảm quân ma, tăng trưởng bạn chánh pháp. Tứ Thiên vương tâu với Đế Thích, Đế Thích và chư Thiên ở cõi trời Tam thập tam đều rất vui mừng.

